

Số: 1281/2019/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 09 tháng 08 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 1535/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Hồng Nhân, sinh năm 1985.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy Kiều, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Nhà không số thực tổ 38B, khu phố 4B, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 08 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Hồng Nhân và bà Nguyễn Thị Thúy Kiều.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Khi chung sống cả hai có 01 con chung là cháu Lê Phương Linh, sinh ngày 07/02/2018. Sau khi ly hôn, ông Nhân và bà Kiều đã thống nhất với nhau về việc giao cháu Phương Linh cho bà Kiều trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Nhân cấp dưỡng 1.500.000đ/tháng, bắt đầu từ ngày 01/09/2019 cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Nhân được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, bà Kiều và ông Nhân được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án phải giải quyết.

Về án phí: Ông Lê Hồng Nhân tự nguyện nộp 150.000đồng án phí HNGĐ và 150.000đ án phí cấp dưỡng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0008619 ngày 28/06/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.BH;
- UBND xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đồng Thị Hồng**